TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HS-ST
Ngày 20/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cơ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Viên Đức

2. Bà Quách Thị Bích Ngà

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Diệu Thu – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Vi Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại Phòng xử án hình sự, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

T K Đ (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 06/9/1964, tại Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: xx đường x Bình Thới, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: xxx đường x Bình Thới, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T Đ và bà P T Đc; bị cáo có vợ tên là L T S, có một người con sinh năm 1985; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2022 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà L T S1, sinh năm 1962; nơi cư trú: xx đường x Bình Thới, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 45 phút, ngày 11/10/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội về Ma túy Công an Quận 11 phối hợp cùng Công an Phường 14, Quận 11 tiến hành kiểm tra nhà số xxx đường x Bình Thới, Phường x, Quận x, phát hiện tại bàn nhỏ trên tầng 1 căn nhà là nơi ở của đối tượng T K Đ có 02 quẹt gas, 04 viên nén màu xanh, 01 bình gas mini để dưới chân bàn. Công an tiếp tục tiến hành khám xét khẩn cấp căn nhà đã phát hiện thu giữ 01 hộp kim loại bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, 02 gói nylon mỗi gói nylon chứa 10 viên nén màu xám, 01 gói nylon chứa 10 viên nén màu xanh, 01 đoạn ống hút nhựa chứa tinh thể không màu; 01 hộp nhựa bên trong có 01 gói nylon chứa 06 viên nén màu xanh, mãnh vụn viên nén màu hồng; 01 gói nylon chứa tinh thể màu ngà đục; 02 cân điện tử, 02 ống thủy tinh, 05 ống hút nhựa, 01 chai nhựa có gắn ống hút và ống thủy tinh có đầu phễu tròn; 320.000 đồng, 01 xe môtô biển số 59M1-708.63. Công an đã đưa toàn bộ vật chứng và đối tượng về trụ sở Công an Phường 14, Quận 11 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại trự sở Công an Phường 14, đối tượng Đ đã giao nộp thêm 01 gói nylon chứa 04 viên nén màu xanh và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu cất giữ trong túi quần.

Tại Kết luận giám định số 5887/KL-KTHS ngày 20/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

"- Gói 01: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên T K Đ và hình dấu Công an Phường 14, Quận 11 được ký hiệu M1 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,5415g, loại Methamphetamine.

- Gói 02: 20 viên nén màu xám được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên T K Đ và hình dấu Công an Phường 14, Quận 11 được ký hiệu M2 cần giám định, có tổng khối lượng 11,7252g, đều không tìm thấy ma túy.

- Gói 03: 06 viên ném màu xanh được được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên T K Đ và hình dấu Công an Phường 14, Quận 11 ký hiệu M3, cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,9016g, loại Methamphetamine.

- Gói 04: Mảnh vụn viên nén màu hồng được được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên T K Đ và hình dấu Công an Phường 14, Quận 11 ký hiệu M4, cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,3715g, loại Methamphetamine.

- Gói 05:

+ 04 viên nén màu xanh được được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên T K Đ và hình dấu Công an Phường 14, Quận 11 ký hiệu M5 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,6963g, loại Ketamine, Diazepam.

+ 04 viên nén màu xanh được được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên T K Đ và hình dấu Công an Phường 14, Quận 11 ký hiệu M6 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,6679g, loại Ketamine, Diazepam.

+ 06 viên nén màu xanh được được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên T K Đ và hình dấu Công an Phường 14, Quận 11 ký hiệu M7 cần giám định

đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,3316g, loại MDMA, Ketamine, Diazepam, Heroin.

- Gói 06: Bột màu nâu được được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên T K Đ và hình dấu Công an Phường 14, Quận 11 ký hiệu M8, cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,0333g, loại Methamphetamine.

- Gói 07: Tinh thể màu nâu được được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên T K Đ và hình dấu Công an Phường 14, Quận 11 ký hiệu M9 cần giám định, có tổng khối lượng 101,0802g, đều không tìm thấy ma túy.

- Gói 08: 04 viên nén màu xanh được được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên T K Đ và hình dấu Công an Phường 14, Quận 11 ký hiệu M10 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,7059g, loại Ketamine, Diazepam, Heroin.

- Gói 09: Tinh thể không màu được được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên T K Đ và hình dấu Công an Phường 14, Quận 11 ký hiệu M11 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,3061g, loại Methamphetamine".

Tại Kết luận giám định số 396/KL-KTHS ngày 09/01/2023 của Phân viện Kỹ thuật hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: *"01 gói ghi vụ số 5887 (gói 2) được niêm phong có các chữ ký ghi tên Lê Thị Hằng, Bùi Trung Hiếu, trong có 01 gói nylon chứa 13 viên nén màu xám là ma túy, loại ADB-BUTINACA (Danh mục II, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022), khối lượng đã được trả lời trong bản Kết luận giám định số 5887/KL-KTHS, ngày 20/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh có khối lượng là 11,7252gam".*

- Kết quả giám định số ma túy thu giữ của T K Đ xác định: Ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine, khối lượng 4,1540g; ma túy khác ở thể rắn, khối lượng 19,1269g (trong đó: Ketamine, Diazepam, khối lượng 3,3642g; MDMA, Ketamine, Diazepam, Heroin, khối lượng: 2,3316g; Ketamine, Diazepam, Heroin, khối lượng 1,7059g; ADB-BUTINACA, khối lượng 11,7252g).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, bị can T K Đ khai nhận: số ma túy trên do bị can Đ đi bộ đến khu vực đường Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 mua của người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng để dành sử dụng bản thân. Riêng đối với 01 hộp kim loại chứa các viên nén ma túy là của người thanh niên thường gọi là Bé Út (không rõ lai lịch) gửi bị can Đ vào sáng ngày 11/10/2022 và hẹn chiều quay lại lấy nhưng chưa lấy; 01 gói nylon chứa tinh thể màu ngà đục là chất pha vào sơn để sử dụng mục đích cá nhân, không phải ma túy, qua giám định không tìm thấy ma tuý.

Vật chứng của vụ án bao gồm:

- Một xe môtô biển số 59M1-708.65, bị can Đ khai xe trên mượn của chị vợ L T S1 để làm phương tiện đi lại từ đầu tháng 10/2022, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị can Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng, trao trả xe trên cho bà S1.

- Tám gói niêm phong chứa ma túy có chữ ký của giám định viên sau giám định; một bình gas mini, hai quẹt gas; một hộp kim loại; một hộp nhựa; hai cân điện tử; một chai nhựa trên nắp có gắn ống hút và ống thủy tinh đầu phễu tròn.

- Hai điện thoại di động hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng và tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 320.000 đồng (đã nộp Kho bạc Nhà nước Quận 11) là tài sản cá nhân của bị can Đ không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Bản cáo trạng số 39/CT-VKSQ11 ngày 14/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị can T K Đ tội danh "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo T K Đ có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra Công an Quận 11 và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà L T S1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Kiểm sát viên đề nghị xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy tám gói niêm phong là ma túy còn lại sau giám định, một bình gas mini, hai quẹt gas; một hộp kim loại; một hộp nhựa; hai cân điện tử; một chai nhựa trên nắp có gắn ống hút và ống thủy tinh đầu phễu tròn.

- Trả lại cho bị cáo hai điện thoại di động hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng và tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 320.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 16 giờ 45 phút ngày 11/10/2022, tại nhà số xxx đường x Bình Thới, Phường x, Quận x, bị cáo T K Đ đã có hành vi cất giữ ma túy loại Methamphetamine với khối lượng là 4,1540g và ma túy khác ở thể rắn với khối lượng là 19,1269g.

Bị cáo T K Đ khai nhận bản thân nghiện ma túy và cất giữ ma túy để sử dụng. Lời khai này phù hợp với kết quả xét nghiệm chất ma túy qua nước tiểu của bị cáo do Bệnh viện Quận 11 thực hiện vào ngày 11/10/2022.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, biết rõ ma túy là chất gây nghiện mang tính độc hại cao bị Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển. Song do nghiện ma túy

và muốn thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất gây nghiện, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, chống lại chủ trương bài trừ tệ nạn ma túy của Nhà nước. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo T K Đ đã có hành vi cất giữ ma túy loại Methamphetamine với khối lượng là 4,1540g và ma túy khác ở thể rắn với khối lượng là 19,1269g.

Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy trong trường hợp các chất ma túy không được quy định trong cùng một điểm thuộc các khoản của một trong các Điều 248, 249, 250, 251, 252 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng của các chất ma túy đối với từng chất ma túy thu giữ của bị cáo T K Đ là 178,7145%, thuộc trường hợp "Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này" theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tiền án và không có tiền sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là tám gói niêm phong bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định, là vật cấm tàng trữ; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu, tiêu hủy.

Đối với vật chứng là một bình gas mini, hai quẹt gas; một hộp kim loại; một hộp nhựa; hai cân điện tử; một chai nhựa trên nắp có gắn ống hút và ống thủy tinh đầu phễu tròn là dụng cụ bị cáo dùng để sử dụng ma túy và chứa đựng ma túy; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu, tiêu hủy.

Đối với vật chứng là hai điện thoại di động hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng và tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 320.000 đồng, là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết trả lại cho bị cáo.

[5] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo T K Đ, điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về xem xét vai trò, trách nhiệm của đối tượng có liên quan trong vụ án:

Đối với người đàn ông là người đã bán ma túy cho bị cáo Đ và đối tượng tên Bé Út là người đã gửi ma túy cho bị cáo Đ cất giữ, do không xác định được lai lịch của đối tượng nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm là có căn cứ; khi điều tra, truy xét được sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo T K Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo T K Đ 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/10/2022.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu, tiêu hủy tám gói được niêm phong là ma túy còn lại sau giám định (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 47 /LNK-ĐCSMT ngày 07/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Tịch thu, tiêu hủy một bình gas mini, hai quẹt gas; một hộp kim loại; một hộp nhựa; hai cân điện tử; một chai nhựa trên nắp có gắn ống hút và ống thủy tinh đầu phễu tròn (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 100/LNK-ĐCSMT ngày 18/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Trả lại cho bị cáo T K Đ hai điện thoại di động hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng và tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 320.000 đồng (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 100/LNK-ĐCSMT ngày 18/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 và Công văn số 3042/ĐCSMT ngày 18/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Cơ Dũng